|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH GIA LAI**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độclập – Tự do – Hạnhphúc**  *Gia Lai, ngày tháng năm 2023* |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **Phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố Pleiku**  **của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai** | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT - BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố Pleiku do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai sản xuất, mua buôn và cung ứng với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| **STT** | **Nội dung** | **Chỉ tiêu** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Nguồn nước để sản xuất nước sạch | Nguồn nước mặt |
| 2 | Công suất của nhà máy theo thiết kế | 20.000m3/ 01 ngày đêm |
| 3 | Công suất hoạt động hiện tại | 17.509 m3/ 01 ngày đêm |
| 4 | Lượng nước mua buôn | 6.965 m3/ 01 ngày đêm |
| 5 | Tỷ lệ nước hao hụt | 15% |
| 5 | Sản lượng nước sản xuất trong 01 năm | 8.933.010 m3/năm |
| 6 | Sản lượng nước thương phẩm | 7.593.059 m3/năm |
| 7 | Khấu hao tài sản | 5.872.987.287 đồng/năm |
| 7 | Giá thành toàn bộ 1m3 nước sạch | 8.560 đồng/m3 |
| 8 | Lợi nhuận định mức | 360 đồng/m3 |
| 9 | Giá bán lẻ nước sạch bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí) | 8.920 đồng/m3 |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai có trách nhiệm sản xuất và cung cấp nước sạch theo quy định pháp luật và phương án giá nước sạch đã được phê duyệt tại Quyết định này; Quyết định giá nước sạch cho các mục đích khác ngoài giá nước sạch sinh hoạt cho phù hợp với phương án giá nước sạch được phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc sản xuất, cung cấp nước đúng phương án đã được phê duyệt tại quyết định này và quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố Pleiku của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai.

3**.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, Giám đốc Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai và Thủ trưởng các sở, ngành khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Thường trực Tỉnh ủy (b/c);  - Đ/c Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Các đ/c Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Lưu: VT, CNXD, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hữu Quế** |